TOÀ ÁN NHÂNDÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2018
"V/v ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Luật ;

Bà Trần Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị T, sinh năm 1997;
ĐKHKTT: Ấp 8, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai;
Đăng ký tạm trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương - (có mặt).
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980;
ĐKHKTT: Ấp 8, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai - (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2018 cùng bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/12/2016 (Giấy đăng ký số 57). Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình chồng ở tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 tháng thì mâu thuẫn. Nguyên

nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm và cách sống, chị không muốn chung sống cùng anh, nên tháng 6/2017 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương sống. Từ đó đến nay vợ chồng chị không liên lạc và không có trách nhiệm với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn anh N.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai có xác nhận của UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai ngày 11/6/2018 và các đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/7/2018 của anh N, quan điểm của anh Nguyễn Văn N như sau: Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án huyện Nam Sách báo anh về Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị T. Do điều kiện anh ở xa không đi lại được, nên anh và chị T đã thỏa thuận chọn Tòa án huyện Nam Sách giải quyết việc ly hôn và anh có đơn đề nghị Tòa án không phải hòa giải và xin được xét xử vắng mặt anh.

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện kết hôn được UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương (quê của anh) đăng ký vào ngày 30/12/2016 (Giấy đăng ký số 57). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh vào sống cùng gia đình anh ở tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về cách sống, nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Năm 2017 chị T đã bỏ về quê ở huyện N, tỉnh Hải Dương sống, anh cũng không tìm chị về sống cùng anh nữa. Từ đó đến nay vợ chồng hoàn toàn sống ly thân. Nay anh xác định vợ chồng anh không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đinh Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn N. Về con chung không có. Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Văn N đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh N.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn N kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do vợ chồng không hợp nhau cách sống nên phát sinh mâu thuẫn. Tháng 6/2017 chị T đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở huyện N, tỉnh Hải Dương sống. Từ đó đến nay anh, chị mỗi người sống một nơi và không có trách nhiệm với nhau. Nay chị T và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh N cũng đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T.

[2] *Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung:* Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn N đều xác định không có và không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] *Về án phí:* Chị Đinh Thị T xin ly hôn, nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đinh Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. *Về án phí*: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm dân sự được đối trừ với 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AA/2016/000 2242 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Nam Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Nam Sách;
- UBND xã N, H. Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thị Liên